

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT**

NGUYỄN PHÚC SƠN

**CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH - THÔNG
QUA THỰC TIỄN TỈNH NAM ĐỊNH**

*Chuyên ngành: Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật
Mã số: 60 38 01 01*

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2014

**Công trình được hoàn thành tại
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

Cán bộ hướng dẫn khoa học: PGS. TS. NGUYỄN HOÀNG ANH

***Phản biện 1:***

***Phản biện 2:***

**Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.**

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 2014

Có thể tìm hiểu luận văn tại

**Trung tâm tư liệu Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội
Trung tâm Thông tin – Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội**

MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

Trang

Trang phụ bìa

Lời cam đoan

Mục lục

Danh mục các chữ viết tắt

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: LÝ LUẬN VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH.....	6
1.1. Thủ tục hành chính.....	6
1.1.1. Khái niệm và phân loại thủ tục hành chính	6
1.1.2. Nguyên tắc xây dựng, yêu cầu, nghĩa vụ và các yếu tố ảnh hưởng đến thực hiện thủ tục hành chính của cơ quan nhà nước	9
1.1.3. Ý nghĩa của thủ tục hành chính	14
1.1.4. Các bất cập của thủ tục hành chính ở Việt Nam, nguyên nhân của các bất cập đó	16
1.2. Cải cách thủ tục hành chính	21
1.2.1. Khái niệm cải cách hành chính và cải cách thủ tục hành chính	21
1.2.2. Nội dung của cải cách thủ tục hành chính	25
1.2.3. Hệ thống Kiểm soát thủ tục hành chính và các yêu cầu, nhiệm vụ	30
1.2.4. Ý nghĩa của cải cách thủ tục hành chính	33
1.2.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến cải cách thủ tục hành chính và yêu cầu của cải cách thủ tục hành chính.....	34
1.3. Chính sách của Đảng và Nhà nước ta về cải cách thủ tục hành chính	40
Chương 2: THỰC TIỄN CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NAM ĐỊNH	44
2.1. Nam Định và hoạt động chỉ đạo điều hành cải cách thủ tục hành chính	44
2.1.1. Đặc điểm tự nhiên và kinh tế - xã hội của tỉnh.....	44
2.1.2. Văn bản chỉ đạo cải cách thủ tục hành chính ở tỉnh Nam Định	50
2.2. Cải cách thủ tục hành chính	56
2.2.1. Kết quả thực hiện Đề án 30	56
2.2.2. Tình hình triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông.....	66
2.2.3. Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000	67
2.3. Kiểm soát thủ tục hành chính.....	68

2.3.1. Tổ chức Kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Nam Định	68
2.3.2. Kết quả kiểm soát thủ tục hành chính tại Nam Định.....	69
2.4. Nhận xét, đánh giá thực trạng	70
2.4.1. Kết quả đạt được	70
2.4.2. Những vấn đề tồn tại.....	74
2.5. Nguyên nhân của các hạn chế trong cải cách thủ tục hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính ở Nam Định.....	83
2.5.1. Nguyên nhân về cơ chế tổ chức thực hiện.....	83
2.5.2. Nguyên nhân về phía cán bộ, công chức	84
2.5.3. Nguyên nhân từ hệ thống pháp luật.....	85
Chương 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG THỜI GIAN TỚI	91
3.1. Các thách thức hiện nay đối với cải cách thủ tục hành chính hiện nay	91
3.1.1. Nhận thức của xã hội về kiểm soát thủ tục hành chính.....	91
3.1.2. Sức ỳ của bộ máy hành chính	92
3.1.3. Sự tùy tiện trong quy định thủ tục hành chính	92
3.1.4. Hạn chế trong tổ chức thực hiện quy định thủ tục hành chính.....	92
3.1.5. Ảnh hưởng của cải cách thủ tục hành chính đối với cán bộ, công chức	93
3.2. Một số giải pháp tăng cường cải cách thủ tục hành chính	93
3.2.1. Giải pháp hoàn thiện pháp luật	93
3.2.2. Giải pháp về tổ chức bộ máy kiểm soát thủ tục hành chính.....	97
3.2.3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện cải cách hành chính nhà nước	103
3.2.4. Trang bị cơ sở vật chất- kỹ thuật hiện đại hoá nền hành chính....	105
3.2.5. Tăng cường công tác tổng kết, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính	106
3.2.6. Nâng cao ý thức của người dân và doanh nghiệp để chủ động “chung tay cải cách thủ tục hành chính nhà nước”	106
3.2.7. Kết hợp đồng bộ và triển khai Đề án 30 về đơn giản hoá thủ tục hành chính với Đề án ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước	108
KẾT LUẬN	111
TÀI LIỆU THAM KHẢO	117

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Thủ tục hành chính là một loại quy phạm pháp luật quy định trình tự về thời gian, không gian khi thực hiện một thẩm quyền nhất định của bộ máy Nhà nước, là cách thức giải quyết công việc của các cơ quan nhà nước trong mối quan hệ với các cơ quan, tổ chức và cá nhân công dân.

Hiện nay, thủ tục hành chính ở nước ta còn rất nhiều bất cập như: Hình thức đòi hỏi quá nhiều loại giấy tờ; nhiều cửa, nhiều cấp trung gian; không rõ ràng về trách nhiệm; thiếu đồng bộ, thống nhất, thường bị thay đổi một cách tùy tiện; thiếu công khai, minh bạch... Hậu quả của nó là gây phiền hà cho cá nhân, tổ chức; không phù hợp với yêu cầu của thời kỳ đổi mới và hội nhập, gây trở ngại cho việc giao lưu và hợp tác quốc tế; gây ra ra tệ cửa quyền, bệnh giấy tờ trong hệ thống cơ quan hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho nạn tham nhũng, lãng phí phát sinh, hoành hành trong đời sống xã hội.

Chính vì vậy, cải cách thủ tục hành chính là yêu cầu bức xúc của cá nhân, tổ chức, các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, là khâu đột phá của tiến trình cải cách hành chính nhà nước. Trong quá trình phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế, cải cách thủ tục hành chính có một vai trò đặc biệt quan trọng, nếu nền hành chính nói chung và thủ tục hành chính nói riêng không được cải cách hay chậm cải cách thì sẽ là những rào cản kìm hãm sự phát triển kinh tế, xã hội của nước ta.

Đại hội Đại biểu toàn quốc Đảng cộng sản Việt Nam lần thứ XI xác định mục tiêu tổng quát: Phấn đấu đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp phát triển theo hướng hiện đại, chính trị - xã hội ổn định, dân chủ, kỷ cương đồng thuận, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên rõ rệt; độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ được giữ vững, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế tiếp tục được nâng lên, tạo tiền đề vững chắc để phát triển cao hơn trong giai đoạn sau.

Đại hội cũng xác định mục tiêu, chặng đường sắp tới: Đến giữa thế kỷ XXI, toàn Đảng, toàn quân, toàn dân phải ra sức phấn đấu xây dựng nước ta trở thành một nước công nghiệp hiện đại theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Để thực hiện thành công các mục tiêu trên, Đảng ta khẳng định cải cách hành chính là khâu đột phá quan trọng. Trong đó phải, “bãi bỏ các thủ tục hành chính gây phiền hà cho tổ chức và công dân”, chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2011-2020 phải là vấn đề chiến lược nhằm xây dựng một mô hình tổ chức hành chính đáp ứng được yêu cầu của công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên môi trường. Đảng chỉ rõ các nội dung cần ưu tiên trong thời gian tới trong đó có việc: Tiếp tục thực hiện Đề án 30, điều chỉnh hợp lý các quy định về thủ tục hành chính, kiểm soát chặt chẽ các thủ tục hành chính, tiếp tục hoàn thiện cơ chế “một cửa - liên thông và hiện đại” ở tất cả các cấp.

Quán triệt quan điểm trên của Đảng, Chính phủ đã ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2011-2020, Nghị quyết 25/NQ-CP năm 2010 của Chính phủ về đơn giản hoá các thủ tục hành chính, Đề án 30 nhằm xây dựng một nền hành chính công trong sạch, vững mạnh và hiện đại.

Nam Định là một tỉnh có vị trí địa lý thuận lợi, có truyền thống phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội từ xa xưa đồng thời là một tỉnh đông dân cư với mật độ dân số cao. Đặc biệt người Nam Định rất hiếu học, riêng về Giáo dục tính đến năm học 2013-2014 thì Nam Định đã 20 năm liên tục nằm trong tốp dẫn đầu của cả nước, chính vì vậy chỉ số phát triển con người cao - đây là nguồn lực rất quan trọng để phát triển kinh tế, xã hội. Tuy nhiên, trên thực tế Nam Định lại có GDP bình quân đầu người ở mức trung bình thấp so với khu vực và cả nước, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh không cao. Năm 2010 CPI của Nam Định đứng thứ 45/63 tỉnh, năm 2011 thứ 48, năm 2012 xuống thứ 56 và năm 2013 tăng lên thứ 42 – luôn thuộc

vào nhóm trung bình và trung bình thấp. Vậy Nam Định làm thế nào để phát triển tương xứng với lợi thế và tiềm năng? Có rất nhiều câu trả lời cho câu hỏi này và một trong những câu trả lời quan trọng mang tính giải pháp trong giai đoạn hiện nay: Nam Định phải tích cực tạo sự chuyển biến quan trọng trong cải cách hành chính và cải cách thủ tục hành chính là một trong những mắt xích then chốt nhất để thu hút đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tạo dựng và củng cố niềm tin, huy động tập hợp được sức mạnh của quần chúng nhân dân “Chung tay cải cách thủ tục hành chính”.

Là học viên học lớp cao học khóa 18 (niên khóa 2012 - 2014) chuyên ngành Lý luận lịch sử Nhà nước và Pháp luật, tôi được khoa Luật và các thầy, cô trang bị kiến thức lý luận, thực tiễn về công cuộc cải cách hành chính của Đảng và Nhà nước ta, cộng với kinh nghiệm thực tế công tác này ở địa phương, tôi mạnh dạn lựa chọn nội dung ***Cải cách thủ tục hành chính – Thông qua thực tiễn tỉnh Nam Định*** làm đề tài luận văn tốt nghiệp với mong muốn đóng góp một phần nhỏ bé vào việc nghiên cứu phát triển lý luận và thực tiễn cùng lĩnh vực cũng như vào quá trình thực hiện cải cách thủ tục hành chính hiện nay.

2. Mục đích và nhiệm vụ của luận văn

- **Về mục đích:** Luận văn góp phần làm sáng tỏ cơ sở lý luận của vấn đề cải cách thủ tục hành chính hiện nay. Trên cơ sở phân tích, đánh giá khái quát thực trạng cải cách thủ tục hành chính tỉnh Nam Định, đề xuất một số giải pháp góp phần triển khai đúng tiến độ và có hiệu quả việc cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, tiến tới một cửa liên thông hiện đại tại tỉnh Nam Định. Về nhận thức tôi mong muốn thông qua nghiên cứu tiếp tục khẳng định tính đúng đắn, cần thiết của chương trình này, xây dựng niềm tin khoa học và quyết tâm chính trị để thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong giai đoạn 2011 - 2020.

- **Về nhiệm vụ:** Để đạt được mục đích trên luận văn cần thực hiện một số nhiệm vụ cơ bản sau:

Thứ nhất: Phân tích những vấn đề lý luận về cải cách thủ tục hành chính

Thứ hai: Đánh giá thực trạng, chỉ ra những kết quả đạt được và những vấn đề còn tồn tại trong cải cách thủ tục hành chính ở tỉnh Nam Định

Thứ ba: Đưa ra mục tiêu, phương hướng và đề xuất, luận giải một số giải pháp nhằm thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính (nay là kiểm soát thủ tục hành chính) ở tỉnh Nam Định nói riêng và trên phạm vi toàn quốc nói chung giai đoạn 2011-2020.

3. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn sử dụng các phương pháp nghiên cứu của triết học duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của Chủ nghĩa Mác - Lênin, trực tiếp là các phương pháp kết hợp giữa lý luận và thực tiễn, phương pháp lịch sử cụ thể kết hợp phương pháp tổng hợp, phân tích tài liệu thu thập.

4. Thời gian nghiên cứu và giới hạn đề tài

Luận văn chỉ nghiên cứu trong giới hạn cải cách thủ tục hành chính ở tỉnh Nam Định thời gian từ 2008 đến nay.

5. Ý nghĩa thực tiễn của luận văn

Luận văn góp phần làm rõ thêm những vấn đề lý luận về cải cách thủ tục hành chính, nhìn nhận đánh giá đúng thực trạng để từ đó đưa ra các giải pháp có tính khả thi có thể áp dụng vào quá trình thực hiện cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2011 – 2020.

Luận văn có thể sử dụng để làm tài liệu tham khảo khi giảng dạy và học tập các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho các đối tượng học tập về lĩnh vực cải cách hành chính.

6. Kết cấu của luận văn: Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, 02 Phụ lục và Danh mục tài liệu tham khảo, Luận văn gồm 03 chương:

Chương 1: Lý luận về thủ tục hành chính và cải cách thủ tục hành chính.

Chương 2: Thực tiễn cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Chương 3: Một số giải pháp tăng cường cải cách thủ tục hành chính trong thời gian tới.

Chương 1

LÝ LUẬN VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1.1. Thủ tục hành chính

1.1.1. Khái niệm và phân loại thủ tục hành chính

1.1.1.1. Khái niệm

Thủ tục hành chính có thể được nghiên cứu từ nhiều góc độ khác nhau, nếu tiếp cận từ bản chất thì thủ tục hành chính là thuộc tính của hoạt động quản lý, là phương thức phục vụ của công quyền. Hình thức của nó chính là quan hệ có tính trật tự công vụ, của mỗi quan hệ do con người nhận thức và thiết lập (con người ở đây là những người thực thi công vụ, từ người đặt ra thủ tục, người vận hành nó và người kiểm tra nó). Mỗi quan hệ diễn ra thủ tục giữa công quyền với người dân, giữa công quyền với nhau (nội bộ cơ quan hoặc giữa các cơ quan), giữa người dân với nhau trong giao dịch dân sự... Nếu tiếp cận từ góc độ hình thức pháp lý thì thủ tục hành chính là các hành vi mang tính thủ tục và theo trình tự nhất định được pháp luật quy định khi chủ thể thực hiện quyền và nghĩa vụ pháp lý của mình.

Mục đích của TTHC là nhằm đảm bảo thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ thể, nội dung của thủ tục hành chính là những hành vi dưới dạng hành động mà chủ thể thực hiện theo hình thức và trình tự được pháp luật quy định.

Về hình thức pháp lý của thủ tục hành chính: là các quy phạm pháp luật dưới dạng quy phạm thủ tục (hay còn gọi là quy phạm hình thức). Quy phạm thủ tục được ban hành để bảo đảm thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ thể được quy phạm nội dung quy định.

Thủ tục hành chính là trình tự, cách thức giải quyết công việc của cơ quan hành chính nhà nước có thẩm quyền trong mối quan hệ nội bộ của hành chính và giữa các cơ quan hành chính với tổ chức và cá nhân công dân.

1.1.1.2. Phân loại thủ tục hành chính

Thứ nhất: Theo đối tượng quản lý hành chính nhà nước,

Thứ hai: Theo công việc cụ thể của cơ quan nhà nước,

Thứ ba: Phân loại theo chức năng cung cấp dịch vụ công và chức năng chuyên môn,

Thứ tư: Phân loại theo quan hệ công tác, chia thành ba nhóm gồm: Nhóm thủ tục nội bộ; Nhóm thủ tục liên hệ; Nhóm thủ tục văn thư, cụ thể như sau:

Thủ tục liên hệ: Giữa các chủ thể không có mối liên hệ về tổ chức; giữa các cơ quan hành chính với cá nhân, tổ chức khi thực hiện nhiệm vụ quản lý hoặc khi giải quyết yêu cầu của người dân.

Thủ tục nội bộ: Thủ tục hành chính nội bộ là thủ tục liên quan đến quan hệ trong quá trình thực hiện các công việc nội bộ của các cơ quan, công sở trong hệ thống cơ quan nhà nước.

Thủ tục văn thư: Đây là thủ tục hành chính thông thường được thực hiện trong từng cơ quan, đơn vị để phục vụ hoạt động của cơ quan, đơn vị. *Thủ tục hành chính văn thư* là toàn bộ hoạt động lưu trữ, xử lý, cung cấp các loại giấy tờ và đưa ra giải quyết một công việc nhất định.

1.1.2. Nguyên tắc xây dựng, yêu cầu, nghĩa vụ và các yếu tố ảnh hưởng đến thực hiện thủ tục hành chính của cơ quan nhà nước

1.1.2.1. Nguyên tắc xây dựng thủ tục hành chính

Thứ nhất, nguyên tắc Cần thiết: Phải phù hợp với thực tế, nếu xét thấy thủ tục hành chính là không cần thiết thì không cần xem xét đến các nguyên tắc khác mà dừng lại, không ban hành nữa.

Thứ hai, nguyên tắc Hợp lý: Thủ tục hành chính phải đơn giản, dễ hiểu, thuận lợi cho việc thực hiện.

Thứ ba, nguyên tắc Hợp pháp: Ban hành đúng quy định của pháp luật về ban hành văn bản QPPL của Nhà nước

1.1.2.2. Yêu cầu, nghĩa vụ thực hiện thủ tục hành chính của cơ quan nhà nước

*** *Yêu cầu của thực hiện thủ tục hành chính.*** Yêu cầu đặt ra trước tiên đối với việc thực hiện các thủ tục hành chính là *tính chính xác, công minh*. Bên cạnh đó theo nguyên tắc chung *các bên tham gia giải quyết các thủ tục hành chính đều bình đẳng trước pháp luật*.

*** *Nghĩa vụ thực hiện thủ tục hành chính của cơ quan nhà nước.*** Các cơ quan nhà nước có quyền đề ra các thủ tục để giải quyết các công việc trên nguyên tắc phù hợp với chức năng quản lý được giao và phù hợp với thẩm quyền song các cơ quan nhà nước cũng có nghĩa vụ trong việc thực hiện các thủ tục đã ban hành. Nghĩa vụ của các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện thủ tục hành chính thể hiện ở những mặt sau:

Thứ nhất: Có cán bộ đủ trình độ để thực thi công vụ, có quy định rõ ràng về chế độ công vụ để họ có thể hoàn thành nhiệm vụ được giao trước Nhà nước và nhân dân trong công tác quản lý Nhà nước.

Thứ hai: Công khai hoá các thủ tục hành chính dưới các hình thức thích hợp như niêm yết tại nơi trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính và trên các phương tiện thông tin đại chúng...

Thứ ba: Thường xuyên tiến hành rà soát các thủ tục hành chính theo các tiêu chí: Cần thiết, hợp pháp và hợp lý và có chi phí tuân thủ thấp.

Thứ tư: Có sự phân công trách nhiệm rõ ràng và sự hợp tác chặt chẽ trong quá trình giải quyết các thủ tục hành chính giữa các công chức, giữa các phòng, ban chuyên môn trong cơ quan thực hiện thủ tục hành chính; giữa các cơ quan nhà nước với nhau khi thực hiện các thủ tục hành chính liên thông.

1.1.2.3. *Các yếu tố ảnh hưởng đến thực hiện thủ tục hành chính của cơ quan nhà nước*

Thứ nhất, thủ tục hành chính là cách thức giải quyết các công việc hành chính được đề ra bởi các cơ quan hành chính nhà nước có thẩm quyền theo luật định, quá trình đó lệ thuộc nhiều vào hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, nhận thức của các cơ quan áp dụng thủ tục trong hoạt động của mình. Nếu nhận thức không đầy đủ và công tâm thì thủ tục hành chính sẽ là rào cản trong quá trình giải quyết các công việc thực tế.

Thứ hai, thực hiện thủ tục hành chính cần linh hoạt, tùy thuộc vào thực tế của quá trình giải quyết công việc. Ví dụ: khi trong thủ tục đã quy định phải xuất trình Chứng minh nhân dân thì không cần phải có giấy xác nhận thành phần dân tộc hoặc khi giải quyết nhóm thủ tục liên thông nếu phát hiện thấy có những thành phần hồ sơ trùng nhau trong mỗi thủ tục riêng lẻ thì chỉ yêu cầu nộp trong thủ tục được thực trước tiên.

Thứ ba, thực hiện thủ tục hành chính lệ thuộc vào yêu cầu phát triển kinh tế xã hội và yêu cầu quản lý hành chính nhà nước của từng giai đoạn, từng thời kì cụ thể. Thực tế đó đòi hỏi thủ tục hành chính phải có sự thích ứng mới đạt tới hiệu quả quản lý đích thực.

1.1.3. Ý nghĩa của thủ tục hành chính

Khi được xây dựng hợp lý và vận dụng tốt vào đời sống nó sẽ có ý nghĩa thiết thực: làm giảm sự phiền hà, củng cố được quan hệ giữa nhà nước và nhân dân; công việc sẽ được giải quyết một cách nhanh chóng, chính xác theo đúng yêu cầu của cơ quan nhà nước, theo đúng nguyện vọng, đảm bảo quyền lợi của cá nhân, tổ chức, tạo được niềm tin của quần chúng, góp phần chống được tệ tham nhũng, sách nhiễu, phiền hà, kéo dài thời gian không cần thiết.

Thủ tục hành chính không tách rời hoạt động của hệ thống các tổ chức hành chính nhà nước. Thủ tục hành chính không thể phát huy được tác dụng nếu không có bộ máy tổ chức được xây dựng khoa học và một chế độ công vụ kiểu mẫu. Bộ máy tổ chức không khoa học, chức năng nhiệm vụ không rõ ràng sẽ làm cho các thủ tục hành chính đúng đắn sẽ không được thực hiện trong thực tế

1.1.4. Các bất cập của thủ tục hành chính ở Việt Nam, nguyên nhân của các bất cập đó

Thứ nhất: Có quá nhiều cơ quan có thẩm quyền ban hành các thủ tục hành chính.

Thứ hai: Xuất phát từ nhu cầu quản lý của cơ quan quản lý

Thứ ba: Đa số các thủ tục hành chính đều không có quy định rõ ràng và cụ thể các loại giấy tờ, tài liệu cần phải có khi làm thủ tục hành chính

Thứ tư: Thời gian thực hiện thủ tục hành chính thường là kéo dài và không quy định cụ thể thời gian thực hiện,

Thứ năm: Các biện pháp bảo đảm cho người dân có đủ điều kiện để khiếu nại, tố cáo, khởi kiện không cụ thể, không rõ ràng.

Thứ sáu: Chưa công khai, niêm yết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết

Thứ bảy: Việc giáo dục đạo đức, ý thức của công chức liên quan đến thực hiện thủ tục hành chính chưa được quan tâm đúng mức.

1.2. Cải cách thủ tục hành chính

1.2.1. Khái niệm cải cách hành chính và cải cách thủ tục hành chính

1.2.1.1. Khái niệm cải cách hành chính

- Cải cách hành chính là một sự thay đổi có kế hoạch, theo một mục tiêu nhất định, được xác định bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Cải cách hành chính không làm thay đổi bản chất của hệ thống hành chính mà chỉ làm cho hệ thống này trở lên hiệu quả hơn, phục vụ nhân dân được tốt hơn so với trước, chất lượng các thể chế quản lý nhà nước đồng bộ, khả thi, đi vào cuộc sống hơn.

- Cải cách hành chính tùy theo điều kiện của từng thời kỳ, giai đoạn của lịch sử, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia, có thể được đặt ra những trọng tâm, trọng điểm khác nhau, hướng tới hoàn thiện một hoặc một số nội dung của nền hành chính, đó là tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức, thể chế pháp lý hoặc tài chính công...

1.2.1.2. Khái niệm cải cách thủ tục hành chính

Cải cách thủ tục hành chính là cải cách các quy định pháp luật về trình tự, thủ tục thực hiện thẩm quyền của các cơ quan hành chính nhà nước, người có thẩm quyền; cải cách các quy định về các loại thủ tục hành chính; cải cách việc thực hiện các thủ tục hành chính.

1.2.1.3. Cải cách thủ tục hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính

Cải cách thủ tục hành chính nhằm bảo đảm tính pháp lý, hiệu quả, minh bạch, công bằng trong khi giải quyết công việc hành chính; loại bỏ những rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho

người dân và doanh nghiệp. Kiểm soát thủ tục hành chính là một quy trình bắt đầu từ việc đánh giá tác động các quy định về thủ tục hành chính trong quá trình dự thảo do các cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật thực hiện; gửi lấy ý kiến của cơ quan, đơn vị kiểm soát thủ tục hành chính; công khai, minh bạch thủ tục hành chính sau khi ban hành; kiểm soát việc thực thi thủ tục hành chính trong thực tiễn; tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính nhằm phát hiện và giải quyết những bất cập của các quy định hành chính, cũng như giám sát việc thực thi TTHC của đội ngũ cán bộ, công chức.

Như vậy, kiểm soát thủ tục hành chính theo khoản 5, Điều 3 Nghị định 63/2010/NĐ-CP: “là việc xem xét, đánh giá, theo dõi nhằm bảo đảm tính khả thi của quy định về thủ tục hành chính, đáp ứng yêu cầu công khai, minh bạch trong quá trình tổ chức thực hiện thủ tục hành chính”

1.2.2. Nội dung của cải cách thủ tục hành chính

1.2.2.1. Cơ chế một cửa và một cửa liên thông

Cơ chế một cửa là cơ chế giải quyết công việc của tổ chức, cá nhân, bao gồm cả tổ chức, cá nhân nước ngoài (sau đây gọi là tổ chức, cá nhân) thuộc trách nhiệm, thẩm quyền của một cơ quan hành chính nhà nước, từ hướng dẫn, tiếp nhận giấy tờ, hồ sơ, giải quyết đến trả kết quả được thực hiện tại một đầu mối là bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan hành chính nhà nước.

Cơ chế một cửa liên thông là cơ chế giải quyết công việc của tổ chức, cá nhân phải thực hiện nhiều thủ tục hành chính thuộc trách nhiệm, thẩm quyền của nhiều cơ quan hành chính nhà nước khác nhau (cùng cấp hoặc giữa các cấp hành chính) từ hướng dẫn, tiếp nhận giấy tờ, hồ sơ, giải quyết đến trả kết quả được thực hiện tại một đầu mối là bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan được chọn là đầu mối tiếp nhận và trả kết quả. Bộ phận này được đặt tại một trong số các cơ quan có liên quan với nhau.

1.2.2.2. Kiểm soát thủ tục hành chính

Khái niệm kiểm soát thủ tục hành chính: là việc xem xét, đánh giá,

theo dõi nhằm bảo đảm tính khả thi của quy định về thủ tục hành chính, đáp ứng yêu cầu công khai, minh bạch trong quá trình tổ chức thực hiện thủ tục hành chính.

Như vậy kiểm soát TTHC là một quy trình chặt chẽ, toàn diện bắt đầu từ kiểm soát quy định về thủ tục hành chính trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật đến việc thực hiện các thủ tục hành chính này trên thực tế.

1.2.2.3. Đánh giá tác động thủ tục hành chính

Theo quy định tại Nghị định 63/2010/NĐ-CP của Chính phủ của Chính phủ về kiểm soát TTHC, việc đánh giá tác động được thực hiện theo các tiêu chí gồm: sự cần thiết, tính hợp lý, tính hợp pháp và có chi phí tuân thủ thấp nhất.

1.2.2.4. Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính

Là việc thống kê, tập hợp, đánh giá các thủ tục hành chính để kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc hủy bỏ những quy định về thủ tục hành chính không cần thiết, không hợp lý, không hợp pháp, không đáp ứng được các nguyên tắc về quy định TTHC.

1.2.2.5. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị

Phản ánh là việc cá nhân, tổ chức có ý kiến: những vướng mắc cụ thể trong thực hiện; sự không hợp pháp, không hợp lý, không đồng bộ, không thống nhất với hệ thống pháp luật Việt Nam hoặc điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập và những vấn đề khác.

Kiến nghị là việc cá nhân, tổ chức có phản ánh và đề xuất phương án xử lý hoặc có sáng kiến ban hành mới quy định hành chính liên quan đến hoạt động kinh doanh, đời sống nhân dân.

1.2.3. Hệ thống Kiểm soát thủ tục hành chính và các yêu cầu, nhiệm vụ

1.2.3.1. Mô hình tổ chức hệ thống Kiểm soát TTHC hiện nay

1.2.3.2. Yêu cầu nhiệm vụ đối với hệ thống cơ quan, đơn vị kiểm soát thủ tục hành chính

1.2.4. Ý nghĩa của cải cách thủ tục hành chính

1.2.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến cải cách thủ tục hành chính và yêu cầu của cải cách thủ tục hành chính

1.2.5.1. Các yếu tố ảnh hưởng đến cải cách thủ tục hành chính

Cải cách hành chính nhà nước nói chung và cải cách thủ tục hành chính nói riêng chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố bên trong và bên ngoài của nền hành chính và tựu trung lại thành 4 nhóm cơ bản: (1) chính trị; (2) kinh tế; (3) xã hội; (4) văn hoá.

1.2.5.2. Yêu cầu của cải cách thủ tục hành chính

Một là, bảo đảm nguyên tắc hợp pháp của thủ tục hành chính.

Hai là, bảo đảm tính thống nhất của hệ thống thủ tục hành chính

Ba là, bảo đảm tính hợp lý của thủ tục hành chính,

Bốn là, bảo đảm tính khoa học của quy trình thực hiện các thủ tục hành chính

Năm là, bảo đảm tính rõ ràng và công khai của các thủ tục hành chính.

Sáu là, bảo đảm tính dễ hiểu, dễ tiếp cận

Bảy là, bảo đảm tính khả thi

Tám là, bảo đảm tính ổn định cần thiết của quy trình thủ tục hành chính

Chín là, bảo đảm về năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức.

1.3. Chính sách của Đảng và Nhà nước ta về cải cách thủ tục hành chính

Cải cách hành chính ở Việt Nam được khởi đầu từ **Đại hội Đại biểu toàn quốc Đảng cộng sản Việt Nam lần thứ VI năm 1986**,

Đến Nghị quyết TW 8 khoá VII (1/1995) có ý nghĩa quan trọng - đặt nền tảng cho công cuộc cải cách nền hành chính ở nước ta. Tại Nghị quyết này Đảng xác định: *Cải cách một bước thủ tục hành chính nhà nước là khâu đột phá khăn của công cuộc cải cách.*

Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII (năm 1996) nhấn mạnh yêu cầu tiến hành cải cách hành chính đồng bộ, dựa trên cơ sở pháp luật. **Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX (năm 2001)** bên cạnh việc khẳng định mục tiêu xây dựng nền hành chính nhà nước dân chủ, trong

sạch, vững mạnh, từng bước hiện đại hoá đã đưa ra một loạt chủ trương, biện pháp có ý nghĩa quan trọng trong cải cách hành chính thời gian tới, trong đó có tiếp tục cải cách thủ tục hành chính.

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X khẳng định đẩy mạnh cải cách hành chính. **Nghị quyết trung ương 5 Khoá X** về tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực hiệu quả của bộ máy quản lý hành chính nhà nước trong đó nêu rõ: ***Tập trung đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính,***

Đại hội Đảng XI nhấn mạnh: Đẩy mạnh cải cách hành chính, giảm mạnh và bãi bỏ các loại thủ tục hành chính gây phiền hà cho tổ chức và công dân.

Ngày 10/01/2007, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 30/QĐ-TTg triển khai Đề án “Đơn giản hoá thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007 – 2010”. Ngày 08/11/2011, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 30c/NQ-CP về chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020.

Chương 2

THỰC TIỄN CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NAM ĐỊNH

2.1. Nam Định và hoạt động chỉ đạo điều hành CCTTHC

2.1.1. Đặc điểm tự nhiên và kinh tế - xã hội của tỉnh

2.1.1.1. Đặc điểm tự nhiên

2.1.1.2. Đặc điểm kinh tế - xã hội

2.1.2. Văn bản chỉ đạo cải cách thủ tục hành chính ở tỉnh Nam Định

2.1.2.1. Văn bản chỉ đạo, điều hành của tỉnh

+ Quyết định số 1957/QĐ-UBND ngày 26/9/2008 v/v thành lập Tổ công tác

- + Quyết định số 2261/QĐ-UBND ngày 31/10/2008 Phê duyệt kế hoạch
- + Quyết định số 2327/QĐ-UBND ngày 11/11/2008 Ban hành quy chế hoạt động của Tổ công tác thực hiện Đề án 30 của tỉnh.

2.1.2.2. Công tác tổ chức thực hiện

2.2. Cải cách thủ tục hành chính

2.2.1. Kết quả thực hiện Đề án 30

2.2.1.1. Giai đoạn thống kê thủ tục hành chính

Kết quả, tổng số thủ tục hành chính đã thống kê: 1.376 thủ tục hành chính, trong đó:

- + TTHC các sở, ban, ngành: 1.145 thủ tục.
- + TTHC cấp huyện: 135 thủ tục.
- + TTHC cấp xã: 96 thủ tục.

2.2.1.2. Giai đoạn rà soát thủ tục hành chính

Tổng số thủ tục hành chính được rà soát là 1.376 thủ tục đang thực hiện trên địa bàn tỉnh kèm theo 1.253 mẫu đơn mẫu tờ khai, 294 yêu cầu điều kiện, kết quả cụ thể:

Số TTHC kiến nghị giữ nguyên: 510 thủ tục.

Số TTHC kiến nghị đơn giản hóa 866 thủ tục đạt tỷ lệ 63%, trong đó:

- + Kiến nghị sửa đổi, bổ sung 754 thủ tục = 54,8%
- + Kiến nghị thay thế, phân cấp 41 thủ tục = 3%
- + Kiến nghị bãi bỏ, hủy bỏ 71 thủ tục = 5,1% (trong đó có 18 thủ tục của tỉnh do trùng lặp hoặc hết thời hiệu).

2.2.1.3. Những khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai Đề án 30

2.2.1.4. Đánh giá chung về kết quả triển khai thực hiện Đề án 30

2.2.2. Tình hình triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông

2.2.3. Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000

2.3. Kiểm soát thủ tục hành chính

2.3.1. Tổ chức Kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Nam Định

2.3.2. Kết quả kiểm soát thủ tục hành chính tại Nam Định

2.3.2.1. Văn bản chỉ đạo, điều hành

2.3.2.2. Kiểm soát chất lượng và trình công bố TTHC

2.4. Nhận xét, đánh giá thực trạng

2.4.1. Kết quả đạt được

2.4.2. Những vấn đề tồn tại

2.4.2.1. Những vấn đề tồn tại trong cải cách thủ tục hành chính

2.4.2.2. Những vấn đề tồn tại trong kiểm soát thủ tục hành chính

2.5. Nguyên nhân của các hạn chế trong CCTTHC và kiểm soát TTHC ở Nam Định

2.5.1. Nguyên nhân về cơ chế tổ chức thực hiện

2.5.2. Nguyên nhân về phía cán bộ, công chức

2.5.3. Nguyên nhân từ hệ thống pháp luật

2.5.3.1. Nguyên nhân từ văn bản quy định TTHC

2.5.3.2. Nguyên nhân từ văn bản quy định, hướng dẫn thực hiện KSTTHC

Chương 3

MỘT SỐ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG THỜI GIAN TỚI

3.1. Các thách thức hiện nay đối với cải cách TTHC hiện nay

3.1.1. Nhận thức của xã hội về kiểm soát TTHC

Chính phủ đã tạo ra công cụ và khuyến khích toàn thể nhân dân và các cơ quan, tổ chức cùng tham gia “Chung tay cải cách thủ tục hành chính” thông qua việc giám sát, cung cấp phản ánh kiến nghị và quy định hành chính, thủ tục hành chính; tham gia góp ý kiến về thủ tục hành chính; hiến kế cải cách thủ tục hành chính... để các cơ quan nhà nước có thẩm quyền nghiên cứu, xử lý nhưng đến nay kết quả thông qua kênh phản ánh kiến nghị hoặc hiến kế cải cách của người dân và doanh nghiệp không nhiều.

3.1.2. Sức ỳ của bộ máy hành chính

Để thực hiện có kết quả công tác này, trước hết cần thiết phải có sự đổi mới trong tư duy của cán bộ, công chức, sự quyết tâm chính trị của lãnh đạo toàn đơn vị và có sự chung tay, góp sức của toàn hệ thống chính trị các cấp.

3.1.3. Sự tùy tiện trong quy định thủ tục hành chính

Còn hiện tượng thủ tục hành chính không được quy định đúng về thẩm quyền, nội dung quy định thiếu tính khả thi, ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo không thống nhất, khó hiểu... Bên cạnh đó, một số cơ quan chủ trì soạn thảo chưa thực hiện nghiêm túc việc đánh giá tác động và tính toán chi phí tuân thủ thủ tục hành chính; việc đánh giá tác động vẫn còn hình thức, mang tính đối phó và không được kiểm soát chặt chẽ của đơn vị kiểm soát thủ tục hành chính dẫn tới khi thủ tục hành chính được triển khai thực hiện trên thực tế thì mới phát hiện ra bất cập, không hợp lý và phải tiến hành rà soát để kiến nghị sửa đổi.

3.1.4. Hạn chế trong tổ chức thực hiện quy định TTHC

Việc thực thi các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính theo 25 Nghị quyết của Chính phủ còn chậm trễ. Nguyên nhân chủ yếu do quy trình sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật để thực thi các kết quả cải cách thủ tục hành chính chưa được quy định rõ ràng, cụ thể, chưa có chế tài...; bên cạnh đó, ý thức trách nhiệm, sự cương quyết trong tổ chức thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính ở một số ngành, lĩnh vực đặc biệt là ở người đứng đầu chưa được đề cao...

3.1.5. Ảnh hưởng của CCTTHC đối với cán bộ, công chức

Thực tế cho thấy, để hạn chế thấp nhất tình trạng đưa nhóm lợi ích vào các quy định thủ tục hành chính cần phải có sự kiểm soát tích cực ngay từ khâu soạn thảo, đặc biệt là kiểm soát cả quá trình thực hiện để đảm bảo công khai, minh bạch về thủ tục hành chính và giải quyết thủ tục hành chính đồng thời phát huy vai trò giám sát của người dân và doanh nghiệp bởi đây là những đối tượng trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính.

3.2. Một số giải pháp tăng cường cải cách TTHC

3.2.1. Giải pháp hoàn thiện pháp luật

3.2.1.1. Hoàn thiện chính sách pháp luật cho CCTTHC

Để đảm bảo tính thống nhất của thủ tục hành chính, Quốc hội cần nhanh chóng ban hành Luật thủ tục hành chính.

Triển khai đồng bộ cải cách thủ tục hành chính với cải cách thủ tục lập pháp và tư pháp (ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

Đảm bảo tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh

Tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật

Tổ chức cập nhật thường xuyên, kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật trình ủy ban nhân dân tỉnh công bố kịp thời. Niêm yết công khai, minh bạch rõ ràng, đầy đủ các thủ tục hành chính

Có chế độ đãi ngộ thoả đáng đối với đội ngũ cán bộ công chức trực tiếp làm việc tại bộ phận một cửa. Kiện toàn nâng cao chất lượng hoạt động, tăng số lượng danh mục các thủ tục hành chính giải quyết theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”, tiến tới thực hiện “một cửa liên thông hiện đại”.

3.2.1.2. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định về công tác Kiểm soát thủ tục hành chính

- Quy định rõ tiêu chí của một thủ tục hành chính thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định 63/2010/NĐ-CP, xây dựng bộ danh mục thủ tục hành chính theo từng cấp cụ thể để tránh tình trạng mỗi đơn vị cấp tỉnh khác nhau lại có số lượng TTHC khác nhau (không tính thủ tục hành chính đặc thù),

- Việc công bố thủ tục hành chính vừa qua chưa thống nhất về quy định thủ tục thuộc (thẩm quyền, công bố) của cấp nào.

- Thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành dọc (ví dụ: Kho bạc, Bảo hiểm Xã hội, Thuế, Công an...) do ngành dọc cấp trên công bố và tổ chức kiểm tra thực hiện công tác Kiểm soát thủ tục hành chính. việc xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với các cơ quan này không kịp thời

Vì vậy cần có sự điều chỉnh lại các quy định để giao cho Chủ tịch UBND cấp tỉnh công bố và tổ chức thi hành (tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất công tác kiểm soát thủ tục hành chính) tất cả các thủ tục hành chính thực hiện trên địa bàn tỉnh cả ở các cơ quan ngành dọc.

3.2.2. Giải pháp về tổ chức bộ máy kiểm soát TTHC

Trước đây, theo Nghị định số 63/2010/NĐ-CP của Chính phủ, công tác kiểm soát thủ tục hành chính thuộc chức năng của Văn phòng UBND tỉnh đã thể hiện sự ổn định, vị thế của công tác kiểm soát thủ tục hành chính cấp tỉnh vì được sự chỉ đạo, điều hành kịp thời do tham mưu trực tiếp cho UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh. Văn bản chỉ đạo, điều hành được Chủ tịch UBND tỉnh ký hoặc lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh ký thừa lệnh Chủ tịch do đó việc thực hiện của các Sở, ngành mang tính mệnh lệnh cấp trên có ý nghĩa bắt buộc cấp dưới chấp hành. Việc kiểm tra, kiểm soát thủ tục hành chính có tác dụng rõ rệt nên đã mang lại hiệu quả thiết thực cho công tác kiểm soát thủ tục hành chính của tỉnh, đảm bảo quyền lợi của cá nhân, tổ chức.

Đề nghị Quốc hội, Chính phủ nghiên cứu, sửa đổi các quy định về kiểm soát thủ tục hành chính theo một trong các phương án sau:

Phương án thứ nhất: Ở Trung ương thành lập cơ quan kiểm soát thủ tục hành chính thuộc Thủ tướng Chính phủ, người đứng đầu do Thủ tướng bổ nhiệm, thi đua khen thưởng hàng năm và đề bạt, bổ nhiệm. Ở cấp tỉnh cơ quan thuộc quyền quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh,

Phương án hai: Thực hiện theo mô hình cũ (thuộc Văn phòng Chính phủ; ủy ban nhân dân tỉnh)

Phương án ba: Đưa công tác này về Bộ nội vụ và Sở Nội vụ cấp tỉnh

3.2.3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện cải cách hành chính nhà nước

Tổ chức tốt công tác thi tuyển để tuyển dụng cán bộ,

Không ngừng nâng cao ý thức trách nhiệm năng lực chuyên môn kỹ năng thực hiện cho cán bộ công chức, đảm bảo chế độ trợ cấp ưu đãi hợp lý.

3.2.4. Trang bị cơ sở vật chất- kỹ thuật hiện đại hoá nền hành chính

3.2.5. Tăng cường công tác tổng kết, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kiểm soát TTHC

3.2.6. Nâng cao ý thức của người dân và doanh nghiệp để chủ động “chung tay cải cách thủ tục hành chính nhà nước”

3.2.7. Kết hợp đồng bộ và triển khai Đề án 30 về đơn giản hoá thủ tục hành chính với Đề án ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước

KẾT LUẬN

Có thể nói chỉ đạo đẩy mạnh cải cách hành chính và cải cách thủ tục hành chính là quan điểm chỉ đạo nhất quán xuyên suốt những năm qua của Đảng bộ tỉnh Nam Định, toàn bộ thủ tục hành chính được công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, niêm yết tại các bộ phận một cửa giải quyết TTHC cho nhân dân đã thể hiện sự nỗ lực, kiên trì trong những năm qua của hàng trăm cán bộ công chức trong hệ thống Tổ công tác Đề án 30 toàn tỉnh, cán bộ đầu mối, phòng Kiểm soát TTHC, phòng Nội vụ, Văn phòng UBND các huyện, thành phố Nam Định và cán bộ công chức Văn phòng, Tư pháp cấp xã và cũng là kết quả của một quá trình chỉ đạo quyết liệt, lâu dài của Đảng bộ tỉnh, UBND tỉnh.

Nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính đã rõ ràng với mục tiêu ngày càng tạo điều kiện thuận lợi cho công dân và tổ chức, song bước đi và lộ trình, cách tiếp cận để giải quyết vẫn là bài toán vô cùng khó khăn trong điều kiện tiền lương và chế độ đãi ngộ đội ngũ cán bộ còn rất hạn chế.

Luận văn đã hệ thống và đưa ra các nhóm giải pháp, kiến nghị cụ thể đối với tỉnh, Cục Kiểm soát thủ tục hành chính và Bộ Tư pháp, ngoài ra đề nghị phát huy và thực hiện tốt các mặt tích cực sau đây:

- ***Chuyển biến về nhận thức:*** Qua quá trình thực hiện cải cách TTHC ý thức trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân, doanh nghiệp, tinh thần cầu thị đổi mới, sáng tạo cải cách TTHC của đội ngũ cán bộ công chức tỉnh đã có những chuyển biến tích cực. Tinh thần xây dựng một nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp đáp ứng ngày càng cao về chất lượng dịch vụ, đa dạng phong phú về loại hình trước những biến đổi nhanh chóng của nền kinh tế nước ta đang hội nhập sâu vào nền kinh tế thế giới đang từng bước hình thành rõ nét trong tinh thần chỉ đạo, hành động hàng ngày hàng giờ của công chức tỉnh.

- ***Về hiệu quả kinh tế:*** Kết thúc giai đoạn 2, theo báo cáo của các bộ, ngành, đã có hơn 5.500 thủ tục hành chính được rà soát, trong đó có 453 thủ tục được kiến nghị bãi bỏ, hủy bỏ; có 3.749 thủ tục được đề nghị sửa đổi, bổ sung theo hướng tạo thuận lợi hơn cho người dân và doanh nghiệp, có 288 thủ tục được đề nghị thay thế. Theo tính toán của các bộ, ngành, sau khi cắt giảm 30% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính đã tiết kiệm cho người dân và doanh nghiệp chi phí tương đương 30.000 tỉ đồng/năm!

Đối với tỉnh Nam Định việc đơn giản hoá 63% thủ tục hành chính đang thực hiện ở các cấp chính quyền trong tỉnh thì hiệu quả không phải là nhỏ và quan trọng hơn là cải thiện mối quan hệ của người dân với các cấp chính quyền, làm cho chính quyền thực sự là phục vụ nhân dân.

- ***Ý nghĩa xã hội sâu sắc và rộng lớn:*** Cải cách hành chính nói chung, trong đó cải cách thủ tục hành chính và áp dụng cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”, “một cửa liên thông hiện đại” ở các cấp chính quyền là một chủ trương hoàn toàn đúng đắn. Tuy nhiên quá trình thực hiện nó không thể nóng vội, duy ý chí mà phải có những bước đi tuần tự phù hợp với điều kiện hoàn cảnh từng thời kỳ cách mạng Việt Nam. Kết thúc 10 năm triển khai, chương trình đã rà soát, bước đầu tổng hợp thành bộ thủ tục hành chính thống nhất và công bố công khai mang lại nhiều lợi ích thiết thực cho người dân trong giải quyết các yêu cầu về hành chính, tạo ra lề lối làm việc khách quan, có hiệu quả, tăng cường trách nhiệm cho chính

cơ quan hành chính nhà nước, đặc biệt là cơ quan hành chính cơ sở trước nhân dân, giảm bớt các tiêu cực, sách nhiễu nhân dân từ phía đội ngũ cán bộ, công chức và tiết kiệm chi phí về vật chất cũng như thời gian, các chi phí khác cho dân và doanh nghiệp dành cho các thủ tục hành chính.

Để thực hiện mục tiêu chiến lược đến năm 2020 Việt Nam cơ bản trở thành một nước công nghiệp phát triển theo hướng hiện đại Chính phủ đã ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020. Còn nhiều nhiều việc tiếp tục phải làm không có cách thức duy nhất trong cải cách hành chính nên chúng ta phải chủ động lựa chọn những bước đi thích hợp. Cải cách trong không ít trường hợp vẫn phải chấp nhận là những “phép thử và bỏ”. Vì vậy tránh tình trạng cứng nhắc rập khuôn trong cải cách thủ tục hành chính mà cần linh hoạt sao cho hợp lý để phù hợp với xu thế luôn vận động và phát triển của môi trường chính trị, kinh tế, xã hội trong nước và ở từng địa phương, của sự hội nhập khu vực và thế giới. Thực hiện tốt chương trình này theo đúng lộ trình trong thời gian tới nó thực sự làm thay đổi cục diện của toàn bộ hệ thống cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương.

Kết quả của việc nghiên cứu Luận văn đã chỉ ra rằng điều kiện tiên quyết để cải cách thủ tục hành chính có hiệu quả là cần có sự kiểm soát quyền lực nhà nước - cụ thể là cần kiểm soát thủ tục hành chính và việc thực thi các TTHC của các cơ quan công quyền. Từ việc thiết lập hệ thống đầu mối và cơ quan kiểm soát TTHC từ cấp Trung ương đến địa phương sẽ là điều kiện tiên đề để công khai, minh bạch, cung cấp thông tin về việc giải quyết các TTHC, tạo điều kiện về thông tin cho người dân giám sát hoạt động của các cơ quan quản lý hành chính nhà nước.

Hiệu quả của việc thực hiện thủ tục hành chính hiện nay sẽ được cải thiện tốt hơn nếu tinh đầu tư mạnh mẽ vào hệ thống Công nghệ thông tin, website của các ngành, các cấp và tăng cường hỗ trợ pháp lý cho cá nhân và tổ chức. Thực tế cho thấy phần lớn cá nhân và tổ chức chưa am hiểu các thủ tục nên khi thực hiện vẫn phải nhờ đến sự tư vấn và giúp đỡ từ phía các đối tượng khác.

Thực tế ngày càng chỉ rõ cải cách thủ tục hành chính có nhiều mặt phải giải quyết đồng bộ, vừa là công việc thực tế, phức tạp, đụng chạm đến lợi ích cục bộ, cá nhân. Đây không chỉ là công việc nội bộ của hệ thống hành chính nhà nước mà phải có sự lãnh đạo của Đảng; phải có vai trò tích cực, gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong các cơ quan hành chính; phải có sự tham gia tích cực của nhân dân, đòi hỏi phải có sự rà soát thường xuyên, tổ chức tốt việc thực hiện thủ tục hành chính cũng như kiểm tra các cơ quan, công chức thực hiện thủ tục hành chính và quy chế công vụ một cách thường xuyên, nghiêm túc thì mới có thể phát huy sức mạnh của nhà nước, góp phần xây dựng một nền hành chính dân chủ, trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả phục vụ nhân dân ngày một tốt hơn.